

**CHỦ ĐỀ “BẢN ĐỊA” - “NGOẠI LAI”
VÀ SỰ SUY NGÃM VỀ CĂN TÍNH VĂN HÓA
TRONG TIỂU THUYẾT G. G. MÁRQUEZ VÀ M. V. LLOSA**

Lê Ngọc Phương

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. HCM
ngocphuongtm@yahoo.com*

Nhận bài ngày: 6/6/2019; Ngày duyệt đăng: 27/08/2019

Tóm tắt

Gabriel Garcia Márquez và Mario Vargas Llosa là hai nhà văn danh tiếng, được đánh giá như là những tiểu thuyết gia quan trọng bậc nhất của văn học viết bằng tiếng Tây Ban Nha thế kỷ XX, đặc biệt khi họ đạt giải thưởng Nobel Văn học năm 1982 và 2010. Một mặt, tiểu thuyết của hai ông đã kế thừa những truyền thống của văn học Mỹ Latinh, mặt khác, chúng vượt ra khỏi những quan điểm chung về nền văn hóa châu lục. Chủ đề xuất hiện thường xuyên trong tác phẩm của Márquez và Llosa là “bản địa” - “ngoại lai”, và thông qua cặp vấn đề này, họ đã thể hiện những suy ngẫm độc đáo về căn tính văn hóa của châu lục.

Từ khóa: “bản địa”, “ngoại lai”, căn tính văn hóa, văn học Mỹ Latinh...

**The themes of indigene and exoticism: thinking about cultural identity
in novels of G. G. Márquez and M. V. Llosa**

Abstract

Gabriel García Márquez and Mario Vargas Llosa were two famous writers and considered the most significant Spanish-language authors of the 20th century, especially won the Nobel Prizes in Literature in 1982 and in 2010. Many of their novels have inherited traditions of Latin American literature. On the other hand, they were somewhat rebellious from the general point of view of Latin America culture. The themes regularly appeared in Márquez and Llosa's novels as "indigene" and "exoticism", from which they showed unique reflections on the cultural identity of Latin America.

Keywords: “indigene”, “exoticism”, cultural identity, Latin American literature...

Nhắc đến giai đoạn thịnh vượng của tiểu thuyết mới Mỹ Latinh (được mệnh danh là Latin American Boom) nghĩa là nhắc đến hàng loạt tác giả nổi danh nhất. Trong đó hai tiểu thuyết gia tiêu biểu trong giai đoạn này là Gabriel García Márquez (Colombia) và Mario Vargas Llosa (Peru) được gọi là “hai con sư tử của thế hệ/ giai đoạn Bùng nổ” khi họ mang về cho châu lục hai giải Nobel văn học năm 1982 và năm 2010. Đến từ hai quốc gia khác nhau, nhưng Márquez và Llosa có nhiều tiểu thuyết thành công cùng mang chủ đề và cấu trúc nghệ thuật vừa giống lại vừa khác nhau rõ nét. Họ xứng đáng trở thành một cặp nhà văn song hành độc đáo trong lịch sử văn học Mỹ Latinh.

Tại Việt Nam, các tác phẩm của Márquez và Llosa đã được dịch từ sớm (thập niên 80 của thế kỷ trước), tuy nhiên Márquez được dịch liên tục và trở thành một trong số những nhà văn nước ngoài được dịch nhiều và nghiên cứu sâu rộng nhất ở Việt Nam. Cho đến nay, đã có nhiều công trình chuyên luận, nhiều bài báo, bài viết ngắn, và cả luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ nghiên cứu về tác phẩm Márquez, đặc biệt tập trung vào tiểu thuyết *Trăm năm cô đơn* của ông. Trong khi đó, trường hợp Llosa mới chỉ có những bài báo giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của nhà văn Peru này. Ở cấp độ quy mô thì chúng tôi tìm thấy luận văn thạc sĩ tập trung vào tiểu thuyết *Trò chuyện trong quán La Catedral*. Theo chúng tôi, nhiều

tiểu thuyết của Márquez và Llosa vẫn còn bỏ ngõ, gọi mời sự tiếp tục nghiên cứu. Hơn nữa, việc tìm hiểu mang tính chất so sánh cặp nhà văn này vẫn chưa được thực hiện công phu.

Một vấn đề mà Márquez và Llosa thường xuyên đặt ra trong tác phẩm chính là việc thể hiện và suy ngẫm về căn tính văn hóa dân tộc. Thực chất đây cũng là câu hỏi của nền văn học Mỹ Latinh nói chung. Márquez thuộc nhóm nhà văn ủng hộ cho khuynh hướng viết về nền văn học Mỹ Latinh như *nó vốn thế* và ông đã thành công rực rỡ khi thể hiện được thực tại Mỹ Latinh, tìm kiếm, khám phá bản sắc vốn có của Mỹ Latinh. Trong khi đó Llosa đại diện cho khuynh hướng biểu hiện một thực tại Mỹ Latinh như *nó cần thế, nên thế*. Llosa ủng hộ xu hướng quốc tế hóa, hiện đại hóa, vượt ra khỏi tính bản sắc dân tộc, thể hiện những cách tân thi pháp tiểu thuyết. Cả Márquez và Llosa đều đã soi chiếu thực tại Mỹ Latinh dưới những góc độ nghệ thuật khác nhau. Trong bài viết này, chúng tôi chọn tập trung vào vấn đề được xem là đặc trưng nhất của văn học Mỹ Latinh: sự tìm kiếm và giải đáp cho câu hỏi về căn tính văn hóa của dân tộc/ châu lục, thông qua những vấn đề trở đi trở lại trong các sáng tác nơi đây, đặc biệt tiểu thuyết của Márquez và Llosa.

1. Từ phức cảm lưu vong đến cuộc tìm kiếm căn tính văn hóa trong văn học Mỹ Latinh

Trước khi thực dân châu Âu xâm lược (vào thế kỷ XV), châu Mỹ Latinh đã là nơi cư ngụ của hàng trăm cộng đồng thị tộc mà trong đó người da đỏ chiếm đa số. Những bộ tộc này vốn xây dựng được những nền văn hoá riêng biệt, độc đáo như: Aztec, Inca và Maya có lịch sử lâu đời trên 2000 năm và gắn bó nhau sâu sắc. Thế nhưng, khi người Tây Ban Nha mang theo bệnh đậu mùa và cuộc xâm lấn, thổ dân không chống cự nổi và số dân bản địa đã bị giảm mạnh. Theo gót chân chinh phạt, nền văn hóa châu Âu bước vào vùng đất mới và dồn người da đỏ bản địa vào thế bại trận, khiến họ trở thành kẻ cư trú tạm bợ trên mảnh đất quê hương của mình. “Họ là kẻ cô đơn lang thang suốt ba trăm năm và đến ngày nay, họ vẫn cô đơn trong xã hội hiện đại” (Paz, 1998: 111).

Khu vực này trở thành cuộc hợp lưu của những chủng tộc: người da đen châu Phi, người da vàng châu Á, và người lai giữa các chủng tộc này. Không khó hiểu khi văn học nơi đây chứa đựng trí tưởng tượng sôi sục, tình yêu âm nhạc, sự tín ngưỡng nguyên thủy của người da đen, tính duy cảm và những câu chuyện huyền bí phương Đông của người da vàng, sự thông minh và tư duy duy lý của người da trắng. Tất cả hòa vào nhau khiến Mỹ Latinh trở thành nơi gặp gỡ vừa sôi động, vừa đau thương giữa những sắc tộc, nơi hợp lưu những dòng văn hoá thế giới.

Thế nhưng, trong khi đẩy lùi văn hóa bản địa, văn minh Âu châu tràn vào thống trị các nước Mỹ Latinh nhiều thế kỷ liền. Lịch sử bị trị đã khiến người bản địa luôn day dứt chiêm quan về cội nguồn và bản sắc văn hóa của mình, từ đó hình thành nên một tâm thế nước đôi ở họ: vừa mang ơn mẫu quốc Tây Ban Nha, vừa cố gắng trở thành một cái khác với mẫu quốc. Một tâm thế có nhiều dằn vặt, “vừa gắn kết, vừa cách ly” không chỉ với Tây Ban Nha mà còn cả với châu Âu trong ý niệm Mỹ Latinh, sâu vào trong tiềm thức.

Bước vào thế kỷ XIX, nhiều quốc gia đã vùng lên thoát được ách thống trị thực dân và tuyên bố hình thành những quốc gia độc lập, thế nhưng truyền thống dân chủ non yếu đã khiến họ gặp rất nhiều khó khăn. Những quốc gia này vẫn chưa xóa được cảm giác rằng họ chỉ có quá khứ, mà không có một lịch sử hoàn chỉnh. Lịch sử của họ chỉ là những mảnh vụn, là một nhánh ghép vào lịch sử cựu mẫu quốc Tây Ban Nha. Ngôn ngữ họ sử dụng cũng không phải ngôn ngữ bản địa, mà là ngôn ngữ thực dân.

Để xóa bỏ sự tự ti, các nước Mỹ Latinh luôn tìm kiếm bản sắc để chứng thực được sự hiện tồn của mình. Văn học trở thành nơi phản ánh kinh nghiệm, nơi tưởng tượng và sáng tạo nên một châu lục mới. Trên thực tế, với mặc cảm dân tộc và thái độ dè dặt với văn hóa ngoại lai, việc khẳng định bản sắc (đôi khi cực đoan) là một phản ứng dễ hiểu ở các khu vực cựu thuộc địa. Thế nhưng, bản sắc của họ là gì? Là nền văn hóa bản địa tiền thực dân hay nền văn minh thực dân? Bản sắc là điều có thật hay chỉ là ảo tưởng? Mỹ Latinh sẽ là nền văn học chạy trốn hay là một nền văn học tìm

kiếm và trở về (chữ của Octavio Paz)? Những câu hỏi gian nan khiến các nhà văn Mỹ Latinh đôi khi đứng giữa những lựa chọn trong cuộc đời và trong sáng tác văn chương.

Trên thực tế, nhiều nhà văn đã quay về tìm kiếm bản sắc châu lục thông qua việc tìm kiếm chất huyền ảo, tâm linh và thế giới diệu kỳ của người da đỏ bản địa, chẳng hạn Asturias, Carpentier, Márquez... Bởi từ trong sâu xa của cuộc sinh tồn, họ tin rằng càng bị huỷ diệt, nền văn hoá bản địa càng tồn tại dai dẳng hơn và trở thành nền tảng của đời sống tâm linh con người. Trong khi đó, một số nhà văn khác thể hiện khuynh hướng “hướng ngoại”, tính đa văn hóa, hiện đại hóa, quốc tế hóa trong sáng tác của mình, chẳng hạn Borges, Fuentes, Llosa... Sự hấp dẫn của khoa học kỹ thuật, sự tự do dân chủ, tư tưởng cá nhân và sự phát triển văn học mạnh mẽ từ các quốc gia hùng mạnh Tây Âu đã mở ra chân trời mới đối với các nhà văn Mỹ Latinh, đặc biệt đối với các nhà văn từng sinh sống lâu dài tại các trung tâm châu Âu, họ càng dễ mang khuynh hướng quốc tế hóa hơn nữa.

Trong bối cảnh đa văn hóa, đa chủng tộc và sắc tộc như khu vực Mỹ Latinh, hành trình tìm kiếm bản sắc quả thật không hề là điều dễ dàng, bởi nó chạm đến tâm thức xa xưa của dân tộc và cả đường hướng phát triển của tương lai. Tìm về với nền văn minh tiền thực dân liệu có làm trì trệ một châu lục vốn đã nghèo khó và lạc hậu? Tìm đến văn minh phương Tây, liệu có dẫn đến tình trạng mất gốc và thậm chí đánh mất quê hương? Ngay trong từng nhà văn, đôi khi sáng tạo tiểu thuyết là một cách thức hòa giải hai tâm lý ấy, một mặt nhà văn cách tân thi pháp bằng lối viết mới mẽ nhằm đuổi kịp tiến trình văn học thế giới, mặt khác họ lại quay về bản địa để tìm kiếm những chủ đề truyền thống và riêng biệt của châu lục.

Đứng trước bảng giá trị từ lâu đã tồn tại ở các nước cựu mẫu quốc lẫn các nước cựu thuộc địa (nếu thực dân đại diện cho sự trật tự, văn minh, duy lý, hùng mạnh, đẹp đẽ và tốt lành thì thuộc địa lại là hỗn loạn, mông muội, cảm tính, bản năng, yếu ớt, “nhược tiểu”...) văn học Mỹ Latinh thế kỷ XX đã cố gắng để “giải thực dân

hóa”, phủ bỏ những định kiến cũ kỹ về các nước thuộc thế giới thứ ba. Đôi lúc, những sáng tác của Mỹ Latinh vẫn ẩn chứa một tâm thế nước đôi: họ vừa ngưỡng vọng quá khứ, đồng thời, vừa hiểu rõ trong quá khứ ấy có những hạn chế cần được khắc phục, một mặt họ kỳ thị thực dân, nhưng mặt khác, họ bị hấp dẫn bởi phẩm chất hiện đại và nền văn minh ánh sáng ấy. Điều này dẫn đến tâm lý lưỡng tính: vừa yêu thích vừa tự kháng cự, vừa ra đi lại vừa trở về. Tâm lý này rõ ràng đã chi phối quan điểm chính trị lẫn quan điểm văn chương.

Các tác phẩm của nhà văn Mỹ Latinh thường thể hiện tính chất “nhân dạng kép/ nhân dạng song song” (double identity) ở người viết, biểu hiện ở hình tượng nhân vật mang nguồn gốc lai, sự pha trộn văn hóa trong bối cảnh xã hội, biểu hiện ở nghệ thuật tự sự của nhà văn, một cách ý thức hoặc vô thức. Chẳng như, tác phẩm của Cortázar (tiểu thuyết *Trò chơi ô lô cò*) được dệt nên từ sự chuyển động, sự xuyên suốt, xê dịch giữa các không gian văn hóa khác nhau. Trong đó, ta thoáng thấy một người đàn ông luôn ở giữa hai khoảng không gian, hai lục địa, không thể nào phân định được nơi chốn. Đặc tính “nhân dạng kép/ nhân dạng song song” này biểu hiện ở nhiều sáng tác của văn học khu vực châu Phi, châu Á từng bị đô hộ, nhưng theo chúng tôi, có lẽ khu vực Mỹ Latinh là đậm đặc nhất.

Dường như việc tìm kiếm đâu là căn tính văn hóa của Mỹ Latinh là câu hỏi trọng tâm nhất, cũng là một định mệnh ám ảnh các nhà văn nơi đây. Trong cuốn *Gabriel García Márquez the early years*, Stavans (2010) dẫn lại lời của Rodriguez Monegal rằng: “Các nhà văn Mỹ Latinh sẽ phải chứng minh họ là người Mỹ Latinh đích thực, trước khi minh chứng họ là một nhà văn. Chẳng ai lại than phiền xem Pound lại có nhiều chất Bắc Mỹ hơn mà ít chất Provençal? Chẳng ai lại phàn nàn rằng Nabokov đã bỏ quên sự chiêm lặng của những thảo nguyên rộng lớn của nước Nga trong tiểu thuyết của ông? Tại sao không có bất cứ ai công kích Lawrence khi dám viết cuốn tiểu thuyết có tên là Kangaroo? Nhưng với các nhà văn Mỹ Latinh, họ bị buộc phải chứng minh nguồn gốc, trước khi thể hiện

kỹ năng. Trong việc nhận xét các nhà văn Mỹ Latinh, những nhà phê bình có vẻ bận tâm nhiều hơn đến vấn đề địa lý và lịch sử hơn các vấn đề văn học” (Stavans, 2010: 105).

Không chỉ các nhà phê bình và độc giả, mà ngay các nhà văn Mỹ Latinh cũng luôn băn khoăn về vấn đề về căn tính của châu lục mình khi bước ra từ một khu vực “ngoại vi” thế giới. Sau độc lập, bên cạnh việc tìm kiếm con đường chính trị hợp lý để phát triển, thì tìm kiếm văn hóa để định nghĩa châu lục họ là ai cũng là một bài toán trở đi trở lại. Đó là diện mạo bản sắc văn hóa của họ? Câu hỏi này làm trăn trở tất cả nhà văn lớn của Mỹ Latinh, dù con đường tìm kiếm và lời đáp của họ có sự khác biệt.

2. Chủ đề “bản địa” và “ngoại lai” trong tiểu thuyết của Márquez và Llosa

Theo chúng tôi, một đặc điểm nổi bật ở tiểu thuyết Mỹ Latinh là thường xuyên xuất hiện cặp hình tượng/ cặp chủ đề đối lập mang ý nghĩa và bề sâu văn hóa, những cấu trúc tư tưởng mang hệ hình đối lập về văn hóa mà Márquez và Llosa đã thể hiện.

Ở Márquez, các tiểu thuyết *Giờ xấu*, *Trăm năm cô đơn*, *Tướng quân giữa mê hồn trận*, *Ký sự về một cái chết được báo trước*, *Tin tức về một vụ bắt cóc* (đã xuất bản tại Việt Nam) đều là những tiểu thuyết trở đi trở lại với đề tài lịch sử và văn hóa, quá khứ và hiện tại, kẻ thống trị và bị trị, bản địa và ngoại lai... Độc giả có thể đọc tác phẩm với góc nhìn về số phận và tâm trạng của cá nhân con người, hoặc có thể đọc dưới góc nhìn rộng hơn bằng văn hóa học, dân tộc học. Ngay như tác phẩm có chủ đề về tình yêu (như *Tình yêu thời thổ tả*) hay các tác phẩm có yếu tố tự thuật, hồi ký (*Hồi ức về những cô gái điếm buồn của tôi*, *Sống để kể lại*) Márquez cũng luôn mở rộng các vấn đề lớn lao của văn hóa, xã hội - vốn thuộc về nỗi bận tâm khó dứt bỏ của ông.

Trong tác phẩm của Márquez, ta thường thấy có sự hiện diện của cặp mã ngôi làng – đại diện cho những yếu tố bản địa, nội sinh và hình ảnh ngôi làng bị đô thị hóa, bị xâm lăng bởi những yếu tố ngoại lai khác. Trong *Trăm năm cô đơn*, sự suy vong của dòng họ Buendía và ngôi làng

Macondo thực chất là sự suy tàn của nhánh Aureliano - dòng máu Buendía bản địa thuần huyết. Hai Aureliano cuối cùng của dòng họ này là Aureliano Babilonia và Aureliano có cái đuôi lợn - những người không còn mang họ Aureliano mà là họ Babilonia. Họ là hậu duệ của Meme Buendía với Mauricio Babilonia - một anh chàng thợ máy làm công cho Công ty Liên hiệp hoa quả Mỹ. Mauricio Babilonia là đại diện cho tư bản Mỹ, là yếu tố ngoại lai khiến sự thuần chủng của người bản địa bị đánh mất.

Bên cạnh ngôi làng Macondo (là biểu tượng thu nhỏ của xứ sở Mỹ Latinh huyền thoại mà nhiều công trình nghiên cứu đã phân tích), chúng tôi chú ý đến hình tượng Công ty Liên hiệp hoa quả Hoa Kỳ xuất hiện nhiều lần trong văn chương của Asturias và Márquez. Ở Asturias, hình tượng này rõ nét trong tiểu thuyết *Ngài tổng thống*, ở Márquez là trong tiểu thuyết *Trăm năm cô đơn* và *Sống để kể lại*. Trong hồi ký *Sống để kể lại*, Márquez nhắc lại chuyện trở về quê cùng với mẹ để bán căn nhà cũ. Môi trường bao quanh thời thơ ấu của ông xuất hiện như một thế giới biệt lập với đầy rẫy những nỗi sợ hãi vô hình, với thế giới người chết cũng nhiều như thế giới người sống. Aracataca với thị trấn bé nhỏ nằm bên dòng nước trong leo lẻo chảy qua các ghềnh đá trắng, cái nóng hầm hập vào buổi trưa, bầu trời quang quẻ vào buổi chiều sau cơn mưa rào. Đó là một nơi tốt lành để sống.

Tuy nhiên, với Márquez, dường như thị trấn này “được xây dựng theo cảm hứng tối cao của Công ty Liên hiệp hoa quả Hoa Kỳ”: từ những khu nhà thờ ở quảng trường trung tâm, dãy lều trại của công nhân, đến những khu phố dành riêng cho người Mỹ ở Aracataca và Sevilla... Công ty này đã tạo ra những thứ rất riêng cho thị trấn nhỏ bé này: sự trù phú, làn gió se lạnh trong tiết tháng Chạp hàng năm, tiếng sấm đi đoàn giữa ba giờ chiều, hương phảng phất của hoa nhài... Khi công ty này không còn đóng đô ở Aracataca, người Mỹ sẽ không quay lại nữa nhưng đồng thời, thị trấn từ đây cũng trở nên trơ trọi.

Có thể xem Công ty Liên hiệp hoa quả Hoa Kỳ là sự hiện diện của tư bản Bắc Mỹ lại Colombia. Nó mang đến sự giàu có, phồn thịnh

với những đồn điền, đường sắt, trạm điện tín, cảng, bệnh viện, và các đội tàu, đôi khi nó mang đến cả những quang cảnh “tai ương trời giáng” của chủ nghĩa đế quốc Bắc Mỹ (Yankee). Những công ty liên hiệp Bắc Mỹ có một “sức mạnh lịch sử” quyết định, một “cảm hứng cứu thế” mang đến công việc và niềm hy vọng cho hàng ngàn người (trong số đó có ông bà ngoại của Márquez), đồng thời, nó đã làm như bản sông biển của thiên đường độc đáo này, khuấy rối nếp sống thanh bình, bóc lột tàn tệ nhân dân lao động.

Tuy nhiên, cơn đại dịch thảm khốc nhất chính là dịch người. Sự phát triển điên rồ của Công ty Liên hiệp hoa quả đã gây nên nạn bùng nổ dân số và cảnh hỗn loạn xã hội không có cách nào kìm hãm được nữa. Những người lạ mặt xuất hiện tràn ngập các nơi công cộng khiến người dân sống phấp phồng. Márquez viết: “Chúng tôi bỗng nhiên trở thành những người nước ngoài, những người hoàn toàn xa lạ...” (Márquez, 2002: 64). Họ trở nên xa lạ ngay trên quê hương của mình.

Những cuộc mâu thuẫn giữa người bản địa và ngoại lai bộc lộ qua những cuộc bắn giết nhau vì cái cọ, xô xát, những cuộc thách đấu đẫm máu... “Bất cứ chiều nào, khi nghe tiếng hò hét ngoài đường thì chúng tôi cũng nhìn thấy một người không đầu cưỡi lừa đi ngang qua. Chấn chấn đó là người bị chặt đầu trong các cuộc thanh toán đẫm máu vì tranh chấp chuối...” (Márquez, 2002: 64). Mâu thuẫn đáng sợ đó còn thể hiện rõ rệt qua câu chuyện trong *Sống để kể lại*: người nước ngoài đã dùng súng bắn chết đứa trẻ con trai người thổ dân hiền lành khi hai cha con đến xin cốc nước lã. Câu chuyện này đã trở thành nỗi sợ hãi của tất cả người dân, và cũng là một bóng ma ám ảnh tuổi thơ Márquez.

Thực tế ở Colombia, sự xuất khẩu cà phê và chuối phụ thuộc vào công ty Liên hiệp hoa quả do Bắc Mỹ nắm độc quyền về kinh doanh. Công ty này có một quyền lực kinh tế không giới hạn và sự ảnh hưởng chính trị vô cùng lớn đối với người dân Colombia. Khi những cuộc biểu tình diễn ra, những ông chủ Hoa kỳ phớt lờ những yêu cầu của họ. Thậm chí “chính phủ Đảng Bảo thủ đã đưa lính tới xả súng vào đám đông, làm

chết hàng trăm người vô tội. Suốt nhiều tháng sau đó, hàng loạt người âm thầm bị thủ tiêu” (Lê Huy Bắc, 2009: 101). Tất cả những sự kiện này không được đưa vào sử sách, nhưng gắn với trí nhớ của cư dân bản địa, trở thành nỗi u buồn không bao giờ phai.

Như vậy, cặp hình tượng song hành xuyên suốt tác phẩm của Márquez là ngôi làng Macondo huyền hoặc đầy tính bản địa và hình tượng công ty Liên hiệp hoa quả Bắc Mỹ như là biểu hiện của sự ngoại lai. Những mâu thuẫn, xung đột mang tính dân tộc từ đây nảy sinh không ngừng, biểu hiện qua những cuộc biểu tình, những cuộc đình công, nổi loạn, thậm chí biểu hiện ngấm ngấm trong từng mạch sống của nhân vật trong tiểu thuyết. Trên thực tế nền quân phiệt thân Hoa kỳ không chỉ diễn ra ở Colombia, mà các quốc gia khác của Mỹ Latinh, suốt thế kỷ XX, cho dù sự thân thiện này biểu hiện rõ một cách thô thiển hay che giấu tình huống.

Mối bận tâm của Márquez liên quan đến những vấn đề cốt lõi của chủ nghĩa dân tộc (nationalisme): đâu là con đường đi, là sức mạnh mang tính nền tảng của dân tộc ông, cái gì làm nên bản sắc dân tộc, dân tộc tính, cấu trúc tư tưởng của dân tộc ông? Và Colombia hay Mỹ Latinh sẽ như thế nào trước những đối đầu với ngoại lai và những xung đột mang tính nội tại? Theo chúng tôi, đây chính “trực chính” về mặt tư tưởng của tiểu thuyết Márquez.

Tâm lý của Márquez đối với Công ty Liên hiệp hoa quả là một cảm xúc vừa yêu vừa ghét, điển hình cho thái độ vùng Caribbean đối với người Mỹ. Công ty này giải quyết nguồn lao động Colombia, đem đến sự giàu sang từ nguồn xuất khẩu hoa quả, nhưng đồng thời bỏ rơi nhân dân thành phố, đối xử bất công đối với người lao động. Thích và ghét các nước thực dân, đế quốc, đó là nỗi niềm có tính nước đôi hiện diện trên nhiều tiểu thuyết Márquez. Ngược lại, đối với vùng đất đậm chất tâm linh, Márquez đã không ít lần bị dày vò bởi cảm giác vừa luyến lưu, vừa muốn rời bỏ.

Một biểu hiện rõ là Márquez viết rất hay và đầy cảm xúc về những con người thổ dân bản địa, những tập quán, những huyền thoại, và cả

tính dục nội hôn trong truyền thống xa xưa. Tập quán nội hôn này có nguồn gốc sâu xa từ tất cả những bộ lạc nguyên thủy, đồng thời là một tấm gương phản ánh đặc điểm tính dục nam: những con người yếu đuối luôn tìm một “anima” mạnh mẽ (kính nghiệm) cho mình. Họ tìm kiếm chính mình qua người mẹ, người chị, người cháu, người em của mình - những người gần gũi nhất và an toàn nhất đối với họ. Điều này cho thấy nỗi cô đơn và sự mong muốn “đóng kín” trong chính mình, bộ tộc của mình. Cảm giác “nhớ quê nhà” và quan hệ tính dục cùng dòng họ luôn đi cùng với cảm giác cô đơn hoài cổ. Chúng luôn lẫn lộn trên nhiều tiểu thuyết của Márquez với vẻ đẹp đậm chất thơ mộng, ít nhiều cho thấy Márquez thỉnh thoảng đã bị kẹt lại trong niềm nhớ nhung quá khứ. Quá khứ đối với ông là những vàng son đẹp đẽ, nó kiến tạo lịch sử Mỹ Latinh và lịch sử của số phận ông. Márquez yêu thích những gì hiện đại, nhưng cũng sợ rằng hiện đại hay văn minh sẽ làm phai nhạt những giá trị riêng thuộc về châu Mỹ Latinh. Đặc trưng tư tưởng này đã làm nên dấu ấn của Márquez, chi phối toàn bộ cấu trúc các tác phẩm như *Bão lá*, *Trăm năm cô đơn*, cả những truyện ngắn như *Người chết trôi đẹp nhất trần gian*, *Biển của thời đã mất* và khiến ông mang dáng vẻ “bản địa” hơn hết thảy những nhà văn Mỹ Latinh khác.

Đi từ tâm lý này, hầu hết các tiểu thuyết mang phong cách hiện thực huyền ảo của Márquez đều thể hiện đẹp đẽ không khí lãng mạn ảo diệu của nền văn hóa dân gian vẫn hiện tồn trong tập quán và tâm linh vùng ven biển Caribbean. Cách kể của Márquez có nhiều điểm tương đồng với cách kể những câu chuyện thần thoại và cổ tích. Người kể mặc nhiên thừa nhận các yếu tố hoang đường mà không giải thích, phân tích hay hoài nghi.

Mỹ Latinh là vùng đất của nền văn hóa lai, vì thế mỗi quan tâm và quan niệm của các nhà văn về bản sắc văn hóa cũng có phần khác biệt. Asturias thường xuyên thể hiện hình ảnh nền văn hóa của người da đỏ và nỗi niềm hoài cổ. Amado lại có mối quan tâm sâu sắc đến văn hóa người da đen và vấn đề phân biệt chủng tộc. Borges và Paz thể hiện tầm cỡ của sự uyên bác,

quan tâm văn hóa từ cổ chí kim, từ phương Tây sang phương Đông, ủng hộ phương hướng hiện đại hóa, quốc tế hóa. Trong khi đó, Márquez và Llosa sở trường với việc tái hiện nền văn hóa của người da trắng và người lai, thỉnh thoảng bộc lộ tình thế lưỡng lự/ lưỡng phân, trạng thái nước đôi khi đứng giữa tính chất hiện đại của văn minh phương Tây và sự lung linh huyền hoặc của văn hóa bản địa.

Thế nhưng, tư tưởng của Márquez và Llosa vẫn có nhiều sự khác biệt. Márquez có một tuổi thơ gắn bó chặt với vùng ven biển Caribbean, khu làng huyền bí với những người phụ nữ nhạy cảm và phong phú đời sống tâm linh. Trong ông đã dần hình thành nên nguyên tắc sống cũng như nguyên tắc sáng tác: Tin vào những gì mình tin là thực. Điều đó khiến tác phẩm của Márquez luôn có khuynh hướng sáng tạo nên cặp hình ảnh mang tính biểu tượng giữa cái nội sinh và ngoại sinh, đặc biệt là cặp mã “làng Macondo” và “Công ty Liên hiệp hoa quả”. Nỗi u hoài và sự giễu nhại trên các tác phẩm của Márquez gắn với sự tàn phai của nền văn hóa bản địa, sự xâm lấn dữ dội của văn hóa phương Tây trên quê hương ông.

Cùng giai đoạn văn chương với Márquez, Llosa là một trường hợp có phần khác biệt. Llosa yêu thích nền văn hóa đậm màu sắc địa phương như ông từng viết: “Trong thế kỷ này, cái thế giới chúng ta sống sẽ kém sinh động và không có nhiều màu sắc như là cái thế giới mà chúng ta đã bỏ lại phía sau. Những buổi lễ hội, đồ trang sức, phong tục, nghi lễ, nghi thức và tín ngưỡng, tức là những thứ đã tạo cho nhân loại sự khác biệt mang màu sắc dân tộc và văn hóa dân gian, đang dần dần biến mất hoặc sẽ thu mình vào trong những nhóm thiểu số” (Llosa, 2009). Nhưng với Llosa, hiện đại hóa là quá trình tất yếu không thể tránh được, từ các quốc gia tân tiến cho đến các quốc gia đang phát triển. Hoàn toàn bản sắc chỉ là trường hợp một đất nước sống trong tình trạng cô lập hoàn toàn, chấm dứt mọi trao đổi với các dân tộc khác và thực hiện một nền kinh tế tự cấp tự túc – giống như một vài bộ lạc ở châu Phi hay những bộ lạc sống trong rừng già Amazon. Với Llosa, “bản sắc văn hóa dưới hình thức như thế sẽ đưa xã hội trở lại với cách sống của thời tiền

sử” (Llosa, 2009).

Chết trong dãy Andes là một minh chứng cho tư tưởng của ông. Ai là kẻ gây ra tội ác? Đáp án đã sáng tỏ: nghi phạm giết người hóa ra là du kích Con Đường Sáng và một cặp nợ vốn là người bán quán trong vùng kiêu biểu diễn những màn lạ lùng gọi nhớ tập tục của người Inca. Những vụ giết người tàn bạo mang tính chất chính trị ở địa phương luôn gắn với các nghi lễ hy sinh của người Inca cổ. Cảnh quan hoang dã của dãy Andes cũng chính là sự hoang dã của những tập tục nguyên thủy. Cuốn sách tràn ngập những huyền thoại nguyên thủy với hình tượng cổ thần, sơn tinh, ma quỷ và phù thủy. *Chết trong dãy Andes* là một trong những tác phẩm nói lên rằng Llosa ngưỡng mộ nền văn hóa bản địa - bất cứ ở một khu vực nào, nhưng ông cũng nghi ngờ sự tồn tại tích cực của nó giữa thời hiện đại. Trong bài viết: “Mario Vargas Llosa versus barbarism” (tạm dịch: Mario Vargas Llosa chống lại sự man rợ), De Castro phân tích: Llosa luôn ở vị trí đứng giữa: sự văn minh khai hóa và sự hoang dã, cổ sơ và tầm nhìn thế giới đặt ở dưới nó. Nhưng sự thực là những gì ông thể hiện về tính lưỡng phân không giống về căn bản với bản dịch thế kỷ XIX trong ô giá trị chính của thực dân (De Castro, 2010: 5-21). Tính lưỡng phân (dichotomy between civilization and barbarism) đối với Vargas Llosa là sự mâu thuẫn giữa chủ nghĩa văn minh và chủ nghĩa bản địa không chỉ liên quan đến Argentina, Peru, rộng hơn là Mỹ Latinh mà thậm chí là các khu vực khác trên thế giới như châu Phi, châu Á. Khác với quan điểm của “các ô giá trị của thực dân”, Llosa không có cái nhìn chia rẽ và phân biệt xấu - tốt, cao quý - thấp hèn... Ông luôn có niềm tin về mối quan hệ giữa giá trị tự do và văn minh, một văn hóa dân chủ, khoan dung, đa nguyên, nhân quyền mới là điều con người cần thiết. Con người cá nhân cần nhất là sự tự do rời bỏ những tôn ti trật tự, những tập quán đã đặt lên họ những thiết chế vô hình và khủng khiếp. Không có gì ngạc nhiên nếu Llosa đưa ra những tuyên bố đặt trên sự nhận diện con người cá nhân, nhóm, những trào lưu chính trị, vượt lên cả những chủ nghĩa văn

minh hay man rợ.

Vì vậy, chúng tôi cho rằng trên tác phẩm của Llosa, hiếm có cặp mã mang tính đối lập về mặt văn hóa như trường hợp Márquez. Tác phẩm của Llosa thường hòa lẫn, đan xen nhiều biểu tượng, nhưng tựu trung vẫn là hình ảnh của một Peru chuyển mình trong nền đô thị hóa, tư bản hóa. Ở giai đoạn thịnh vượng của tiểu thuyết, với sự nhiệt thành của tuổi trẻ, Llosa phê phán mạnh mẽ nạn phân biệt chủng tộc, nạn tôn sùng quyền lực, tôn sùng những vị trưởng lão nhiều tuổi nhiều quyền thế... *Thành phố và lũ chó* là một xã hội Peru hậu thực dân thu nhỏ, ở đó người ta thấy một nền giáo dục quân phiệt, một cách ứng xử theo lối quyền lực và phân biệt chủng tộc, phân biệt giai cấp xã hội. Tác phẩm cho thấy con người đã tiếp tục “di sản” lạc hậu đáng thương: triết lý quyền lực chi phối mọi góc ngách. Trong tác phẩm *Thành phố và lũ chó*, ta cũng bắt gặp rất nhiều nhân vật da màu bị mọi người khinh rẻ gọi bằng “thằng da đen”, “gã da đen”, “tên da đen” hoặc “đồ dân rừng rú”, “quân rừng rú hèn nhất”, “thằng miền thượng”. Tính cách của họ cũng được mặc định bởi những tính từ như: “mông muội”, “xấu xa”, “dơ bẩn”, “phản trắc và hèn nhất”, “vẹo vọ ngay đến cả linh hồn...”. Peru của nửa sau thế kỷ XX vẫn là xã hội của nạn phân biệt chủng tộc, phân biệt đẳng cấp xã hội hết sức sâu sắc.

Tác phẩm là thế giới của những cô gái da màu làm điếm. Họ là công cụ làm thỏa mãn bản năng tính dục của đàn ông, mỗi ngày “tiếp” hàng chục những học viên trốn ra từ trường quân sự. Giống với Márquez trong *Sống để kể lại, Hồi ức về những cô gái điếm buồn của tôi* hay *Tình yêu thời thổ tả...*, Llosa cho thấy nỗi cay đắng của những cô gái điếm - luôn luôn là những cô gái lai da màu - tầng lớp bị xếp vào loại hạ đẳng và làm những nghề thấp kém nhất xã hội. Cũng giống với Márquez, Llosa nghiêng về việc mô tả người da trắng trong xã hội, nhưng đồng thời tiểu thuyết của ông vẫn luôn cho thấy nạn phân biệt chủng tộc còn tồn tại trong văn hóa Mỹ Latinh.

Ta đọc thấy những đối thoại giữa các thế hệ lịch sử, giữa các nền văn hóa, các chủng tộc khác nhau. Ta thấy những y phục rực rỡ của thổ

dân da đỏ miền núi, những vẻ nhếch nhác của người da đen trong khu ổ chuột, và cả vẻ kiêu kỳ của người da trắng giữa những tòa cao ốc đồ sộ. Toàn bộ tác phẩm là một xã hội bị phân rã sâu sắc giữa giàu - nghèo, đẹp đẽ - xấu xí, văn minh - lạc hậu... Đi từ cảm quan này, Llosa đã sử dụng bút pháp tự sự tương ứng: phân mảnh cốt truyện, sự kiện, nhân vật, điểm nhìn... để làm rã hết mọi ranh giới, tiêu chí phân biệt của hậu thực dân.

Trong cuộc sống và hành trình viết, Llosa tìm cách thoát khỏi tình trạng mắc kẹt vào bản sắc của ngôn ngữ, chính quyền, phong tục, nhà thờ, thói quen nơi ông sinh ra. Ông muốn kiến tạo cái bản sắc của cá nhân, không phải là bản sắc chung của cộng đồng. Đứng trước câu hỏi về bản sắc châu Mỹ Latinh, Llosa cho rằng “phong cách Tây Ban Nha” hay “phong cách da đỏ” đều là những câu trả lời đậm màu sắc phân biệt chủng tộc. Châu Mỹ Latinh không có một mà có nhiều bản sắc văn hóa, không có bản sắc nào có thể tuyên bố là hợp pháp hơn hay trong sạch hơn những bản sắc khác.

Trong tác phẩm của mình, Llosa phản ánh xã hội hiện đại còn nhiều di chứng “man rợ” (barbarism). Sự man rợ không phải ở những nghi lễ cổ xưa, bí hiểm mà là ở man rợ trong cách đối xử giữa con người khác tầng lớp, sự man rợ ở thiết chế văn hóa, chế độ chính trị ở thời hiện đại. Trên một diện rộng, một hệ thống nhân vật của Llosa được thể hiện phong phú bằng một giọng văn u buồn nhưng quyết liệt. Nhiều thiên tiểu thuyết của ông đều là những bản cáo trạng hết sức đanh thép.

Có thể nói, hệ quả của cuộc giao lưu chính trị - văn hóa ở đất nước này vẫn để lại những hệ lụy sâu sắc. Llosa từng băn khoăn đứng giữa những lựa chọn: chủ nghĩa quốc tế hay chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa hiện đại hay chủ nghĩa bản địa? Tiểu thuyết của ông nói lên nỗi băn khoăn đó, và nó cũng gợi ý câu trả lời: bất cứ sự lựa chọn nào cũng cần đặt trên chủ nghĩa tự do cho con người, đó mới là quan trọng nhất. Llosa cùng quan điểm với nhà văn giai đoạn Tiền phong - Jorge Luis Borges khi cho rằng: Chủ nghĩa hiện đại, chủ

nghĩa toàn cầu là một cách mở rộng đáng kể chân trời cho tự do cá nhân. Ủng hộ cho khuynh hướng liên văn hóa này, Llosa được/bị xem là nhà văn ít tính Mỹ Latinh nhất, ngược với người cùng thời của ông là Márquez.

Kết luận

Có thể nói thông qua việc thể hiện chủ đề về căn tính văn hóa và cặp hình tượng “bản địa” - “ngoại lai”, Márquez và Llosa đã đề xuất những tư tưởng, quan điểm khác nhau về việc xây dựng và phát triển đời sống văn hóa của châu lục mình. Tuy nhiên, cho dù những quan niệm và phong cách viết của hai nhà văn này có sự khác biệt hay đối nghịch thì những đóng góp của họ đối với phương diện tư tưởng, văn hóa, và văn học đều lớn lao. Họ xứng đáng là những nhà văn dẫn thân đối với sứ mệnh của chính mình, của châu lục. Theo chúng tôi, sự đóng góp lớn của các nhà văn Mỹ Latinh còn nằm ở chỗ họ đã nói kết được tính truyền thống và hiện đại, tính bản địa và quốc tế. Nói cách khác, họ đã viết bằng tiếng nói của địa phương để lan tỏa vào khung cảnh văn chương thế giới, họ đi đến cái chung mà không mất đi những chủ đề riêng, những quan niệm cá nhân của chính mình.

Tài liệu tham khảo

- Lê Huy Bắc (2009). *Chủ nghĩa Hiện thực huyền ảo và Gabriel García Márquez*. Hà Nội, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- De Castro J. E. (2010). Mario Vargas Llosa versus barbarism. *Latin American Research Review*, 45 (2), pp. 5-26. doi: 10.2307/27919193.
- Llosa, M. V. (2009). The culture of liberty, *Foreign Policy*, November 20. Phạm Nguyên Trường (dịch) (2012), *Nền văn hóa của tự do*. <http://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhung-goc-nhin-van-hoa/nen-van-hoa-cua-tu-do, 09/01/2019>.
- Márquez, G. G. (2002). *Vivir para contaria*. Edith Grossman's English translation 2003, *Living to Tell the Tale*. Lê Xuân Quỳnh (dịch) (2007). *Sống để kể lại*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Tổng hợp.
- Paz, O. (-). *Thơ văn và tiểu luận*. Nguyễn Trung Đức (chọn và dịch) (1998). Đà Nẵng, Nxb Đà Nẵng.
- Stavans, I. (2010). *Gabriel García Márquez: The early years*, 1st ed. St. Martin's Press; 237 pp.